

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VTG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	5 - 7
5. Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	8 - 9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 37

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín) thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014966 ngày 07 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp và Giấy phép thành lập và hoạt động số 24/UBCK-GPHĐKD ngày 11 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhiều lần được thay đổi giấy chứng đăng ký kinh doanh và giấy phép hoạt động liên quan đến: tăng vốn điều lệ, bổ sung và loại bỏ một số ngành nghề kinh doanh, thay đổi địa chỉ trụ sở.... Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 4 số 0102114655 ngày 13 tháng 01 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp và Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 68/GPĐC-UBCK ngày 11 tháng 8 năm 2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở hoạt động của Công ty tại: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Kỳ Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty có Chi nhánh Hà Nội – Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG đặt tại địa chỉ tầng 3, Tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2024
Bà Võ Huỳnh Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2024
Ông Nguyễn Thành Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2024
Ông Lê Quốc Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2024
Ông Thái Hoàng Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Trương Tấn Đức	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2024
Bà Võ Thị Lũy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2024
Bà Nguyễn Vũ Thùy Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2024

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy (bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2024).

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

3

4

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34.784.264.991	84.300.027.008
I. Tài sản tài chính	110		32.934.259.947	81.972.736.252
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	VI.1	32.702.651.987	70.105.390.540
1.1. Tiền	111.1		702.651.987	2.105.390.540
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		32.000.000.000	68.000.000.000
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	VI.3a,d	83.809.060	87.793.800
3. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	VI.3b	-	10.000.000.000
4. Các khoản cho vay	114	VI.3c	5.634.970	-
5. Các khoản phải thu	117	VI.4	35.018.743	268.139.727
5.1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		35.018.743	268.139.727
5.1.1. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		35.018.743	268.139.727
6. Trả trước cho người bán	118	VI.4	105.580.000	1.511.412.185
7. Phải thu dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	119	VI.4	1.565.187	-
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		1.850.005.044	2.327.290.756
1. Tạm ứng	131		-	308.559.066
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	VI.5a	1.848.005.044	2.018.731.690
3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		2.000.000	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.987.275.261	45.883.525.955
I. Tài sản cố định	220		32.298.683.381	3.743.573.332
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.6	28.545.156.506	403.573.332
- Nguyên giá	222		31.562.223.000	755.550.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(3.017.066.494)	(351.976.668)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.7	3.753.526.875	3.340.000.000
- Nguyên giá	228		6.111.239.400	5.311.239.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(2.357.712.525)	(1.971.239.400)
II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	VI.8	7.665.000.000	32.041.407.000
III. Tài sản dài hạn khác	250		11.023.591.880	10.098.545.623
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		1.352.670.200	1.635.551.130
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	VI.5b	7.686.276.191	6.464.820.629
3. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	253	VI.9	-	-
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	VI.10	1.984.645.489	1.998.173.864
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		85.771.540.252	130.183.552.963

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		918.170.087	25.325.114.694
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		918.170.087	25.325.114.694
1. Phải trả người bán ngắn hạn	320	VI.11	264.865.687	24.499.334.620
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	VI.12	542.235.400	786.283.074
3. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		111.069.000	39.497.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		84.853.370.165	104.858.438.269
I. Vốn chủ sở hữu	410		84.853.370.165	104.858.438.269
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.13	138.000.000.000	138.000.000.000
1.1 <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	411.1		138.000.000.000	138.000.000.000
a <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411.1.a		138.000.000.000	138.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	417	VI.13	(53.146.629.835)	(33.141.561.731)
2.1. <i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	417.1		(53.201.766.404)	(33.200.683.040)
2.2. <i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	417.2		55.136.569	59.121.309
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		85.771.540.252	130.183.552.963

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

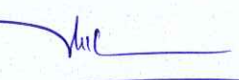
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Cổ phiếu đang lưu hành	006		13.800.000	13.800.000
2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	008		47.480.000	47.050.000
3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	009		750.000	750.000
4. Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán	013		60.000	20.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	VII.1	13.979.950.000	22.569.560.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		13.979.300.000	20.701.560.000
b. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.2		-	10.000.000
c. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		650.000	1.858.000.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022		264.720.000	264.720.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1	VII.2	264.720.000	264.720.000
3. Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	023	VII.3	14.300.000	438.000.000
4. Tài sản tài chính được hưởng quyền của nhà đầu tư	025	VII.4	62.580.000	68.300.000
5. Tiền gửi của khách hàng	026		3.350.652.704	5.081.037.343
5.1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	027	VII.5	3.350.652.704	5.081.037.343
6. Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031	VII.6	3.350.652.704	5.081.037.343
6.1. Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031.1		3.024.594.191	4.755.118.004
6.2. Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031.2		326.058.513	325.919.339

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2025


Phạm Cẩm Nhung
Người lập


Hồ Thị Kiều
Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		16.461.760	16.594.787
a. <i>Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL</i>	01.2	VIII.1	15.722.660	14.211.280
b. <i>Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	01.3	VIII.2	739.100	2.383.507
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	VIII.2	966.920.283	-
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	VIII.2	518.128	-
1.4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	VIII.3	245.044.788	361.954.411
1.5. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09	VIII.3	6.065.625	7.126.257
1.6. Thu nhập hoạt động khác	11	VIII.3	140.000	-
Cộng doanh thu hoạt động	20		1.235.150.584	385.675.455
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		19.707.400	-
a. <i>Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL</i>	21.2	VIII.1	19.707.400	-
2.2. Chi phí môi giới chứng khoán	27	VIII.4	2.402.144.397	865.441.324
2.4. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		4.406.732	6.958.811
Cộng chi phí hoạt động	40		2.426.258.529	872.400.135
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		9.309.732	161.500.899
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		9.309.732	161.500.899

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VIII.5	18.789.179.526	(25.359.412.265)
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		(19.970.977.739)	25.034.188.484
VI. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
6.1 Thu nhập khác	71		195.649	4.998.000
6.2 Chi phí khác	72		34.286.014	322.623.625
Cộng kết quả hoạt động khác	80		(34.090.365)	(317.625.625)
VII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		(20.005.068.104)	24.716.562.859
7.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		(20.001.083.364)	24.702.351.579
7.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		(3.984.740)	14.211.280
VIII. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	100			
8.1. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	100.1		-	-
8.2. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	100.2		-	-
IX. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	200		(20.005.068.104)	24.716.562.859
X THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500		(1.450)	1.791
10.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	501	VIII.6	(1.450)	1.791

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2025

Phạm Cẩm Nhung
Người lập

Hồ Thị Kiều
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

		Đơn vị tính: VND	
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
			<u>Năm nay</u> <u>Năm trước</u>
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01		(20.005.068.104) 24.716.562.859
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		2.084.642.668 (26.120.645.153)
- Khấu hao tài sản cố định	03	VI.6, 7	3.051.562.951 -
- Các khoản dự phòng	04		- (25.959.144.254)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07	VIII.2	(931.943.570) -
- Dự thu tiền lãi	08	VIII.2	(34.976.713) (161.500.899)
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		19.707.400 -
- Lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	VIII.1	19.707.400 -
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18		(15.722.660) (14.211.280)
- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	VIII.1	(15.722.660) (14.211.280)
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		(13.187.975.427) 59.250.436.599
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn HTM	32	VI.3b	10.000.000.000 -
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33	VI.3c	(5.634.970) -
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36	VI.4	268.097.697 64.356.164
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	37	VI.4	(1.565.187) (5.618.753)
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác	39		- 3.256.402.916
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40		2.008.800.556 5.821.224.234
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42	VI.5a, b	(1.050.728.916) 27.930.199.076
- Tăng (giảm) phải trả người bán	45	VI.11	(24.234.468.933) 22.510.070.173
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		71.572.000 3.715.000
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	VI.12	(244.047.674) (92.972.188)
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48		- 44.440.907
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51		- 2.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52		- (283.380.930)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		(31.104.416.123) 57.832.143.025
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác	61	VI.6, 7, 8	(7.230.266.000) -
2. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65	VIII.2	931.943.570 225.857.063
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		(6.298.322.430) 225.857.063
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		- -
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	90		(37.402.738.553) 58.058.000.088

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	VI.1	70.105.390.540	55.141.018.334
- Tiền	101.1		2.105.390.540	10.141.018.334
- Các khoản tương đương tiền	101.2		68.000.000.000	45.000.000.000
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	103	VI.1	32.702.651.987	113.199.018.422
- Tiền	103.1		702.651.987	113.199.018.422
- Các khoản tương đương tiền	103.2		32.000.000.000	-

PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		91.303.813.885	122.905.804.140
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(76.063.928.664)	(116.278.867.750)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		1.137.288.000	573.727.742
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08		(18.110.716.881)	(1.733.851.054)
5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	09		3.159.021	-
6. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	12		304.111.602	160.452.133
7. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	13		(304.111.602)	(308.435.381)
Tăng tiền thuần trong kỳ	20		(1.730.384.639)	5.318.829.830
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	VII.5	5.081.037.343	814.164.683
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		5.081.037.343	814.164.683
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	32		5.081.037.343	814.164.683
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng	40	VII.5	3.350.652.704	6.132.994.513
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:	41		3.350.652.704	6.132.994.513
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	42		3.350.652.704	6.132.994.513

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2025


Phạm Cẩm Nhung
Người lập


Hồ Thị Kiều
Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Kỳ Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND
Số dư cuối kỳ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Thay đổi trong kỳ				Số dư cuối kỳ	
				6 tháng đầu năm 2024		6 tháng đầu năm 2025			
		Ngày 01/01/2024	Ngày 01/01/2025	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Ngày 30/6/2024	Ngày 30/6/2025
I. Biến động vốn chủ sở hữu				-	-	-	-	138.000.000.000	138.000.000.000
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	VI.13	138.000.000.000	138.000.000.000	-	-	-	-	-	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối		(46.762.084.317)	(33.141.561.731)	24.716.562.859	-	4.799.610	20.009.867.714	(22.045.521.458)	(53.146.629.835)
5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		(46.386.411.636)	(33.200.683.040)	24.702.351.579	-	-	20.001.083.364	(21.684.060.057)	(53.201.766.404)
5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		(375.672.681)	59.121.309	14.211.280	-	4.799.610	8.784.350	(361.461.401)	55.136.569
Cộng		91.237.915.683	104.858.438.269	24.716.562.859	-	4.799.610	20.009.867.714	115.954.478.542	84.853.370.165

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2025


Phạm Cẩm Nhung
Người lập


Hồ Thị Kiều
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Giấy phép thành lập và hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín) thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014966 ngày 07 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp và Giấy phép thành lập và hoạt động số 24/UBCK-GPHĐKD ngày 11 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhiều lần được thay đổi giấy chứng đăng ký kinh doanh và giấy phép hoạt động liên quan đến: tăng vốn điều lệ, bổ sung và loại bỏ một số ngành nghề kinh doanh, thay đổi địa chỉ trụ sở.... Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 4 số 0102114655 ngày 13 tháng 01 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp và Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 68/GPĐC-UBCK ngày 11 tháng 8 năm 2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2. Địa chỉ liên hệ

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.

3. Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động sửa đổi gần nhất của Công ty ban hành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

4. Những đặc điểm chính về hoạt động

- Quy mô vốn:
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, tổng vốn điều lệ của Công ty là 138.000.000.000 VND, vốn chủ sở hữu là 84.853.370.165 VND, tổng tài sản là 85.771.540.252 VND.
- Mục tiêu hoạt động:
Hoạt động chính của Công ty là: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
- Hạn chế đầu tư:
Công ty thực hiện theo Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 và các sửa đổi bổ sung như sau:
 - Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
 - Công ty chứng khoán mua, đầu tư bất động sản để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản đầu tư không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng tài sản của Công ty.
 - Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - ✓ Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - ✓ Cùng với người có liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - ✓ Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - ✓ Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết; quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
 - ✓ Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.
- Công ty chứng khoán được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này Công ty không phải tuân thủ các quy định sau:
 - ✓ Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - ✓ Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết; quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty chứng khoán dự kiến thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:

- ✓ Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh công ty chứng khoán đang thực hiện;
- ✓ Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải đạt 180%;
- ✓ Công ty chứng khoán sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế vay nợ và hạn chế đầu tư sau:

Hạn chế vay nợ:

(Điều 26, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020)

- + Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán không vượt quá 5 lần. Giá trị tổng nợ theo quy định này không bao gồm: tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng; quỹ khen thưởng, phúc lợi; dự phòng trợ cấp mất việc làm; dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư;
- + Nợ ngắn hạn của Công ty tối đa bằng tài sản ngắn hạn;
- + Công ty chứng khoán chào bán trái phiếu thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và phải đảm bảo tuân thủ tỷ lệ quy định nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư:

- + Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu (Khoản 3, Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020);
- + Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh (Điểm 3, Khoản 4, Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020).

- Công ty không có công ty con và công ty liên kết.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 40 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 43 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính hàng năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán: Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 23/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán chứng quyền có bảo đảm đối với công ty chứng khoán là tổ chức phát hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Công ty. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng của Công ty kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

3. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau khi ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục “Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”. Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục “Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ ngay khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán; hoặc không được phân loại là các khoản cho vay và các khoản phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận theo giá trị hợp lý trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty; trừ trường hợp tài sản tài chính là công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị của nó không thể xác định một cách đáng tin cậy, tiếp tục được ghi nhận theo giá gốc.

Chênh lệch do đánh giá lại tài sản tài chính AFS theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được thể hiện trên khoản mục "Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS" thuộc phần "Thu nhập toàn diện khác" trên Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ.

Tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ, Công ty cũng đánh giá liệu có hay không bằng chứng khách quan cho thấy tài sản tài chính AFS bị suy giảm giá trị. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng trong trường hợp này được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay".

- Trong trường hợp các công cụ vốn được phân loại là sẵn sàng để bán, bằng chứng khách quan bao gồm sự giảm giá trị hợp lý đáng kể hoặc kéo dài của khoản đầu tư dưới giá trị ghi sổ. "Đáng kể" dùng để đánh giá so với giá gốc của khoản đầu tư và "kéo dài" được dùng để chỉ giai đoạn mà giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị, số dư dự phòng được trích lập được xác định trên sự khác biệt giữa giá gốc và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá;
- Trong trường hợp các công cụ nợ được phân loại sẵn sàng để bán, việc đánh giá suy giảm giá trị được thực hiện dựa trên các tiêu chí giống với các tiêu chí đánh giá các khoản đầu tư HTM. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị, số dư dự phòng trích lập được xác định trên sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá.

5. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận thông qua lãi/lỗ;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản cộng (+) các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này như: phí môi giới, phí giao dịch, phí đại lý phát hành và phí ngân hàng). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính HTM được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản đầu tư HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực là một phương pháp tính toán chi phí phân bổ về thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ liên quan của một tài sản tài chính hoặc một nhóm các khoản đầu tư HTM.

Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết trở về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ phải trả tài chính.

Các khoản đầu tư được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ. Dự phòng được trích lập cho các khoản đầu tư HTM khi có bằng chứng khách quan cho thấy khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được của khoản đầu tư xuất phát từ một hoặc nhiều sự kiện tổn thất xảy ra ảnh hưởng xấu lên luồng tiền tương lai dự kiến của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Bằng chứng khách quan của sự suy giảm giá trị có thể bao gồm giá thị trường/giá trị hợp lý (nếu có) của khoản nợ bị suy giảm, các dấu hiệu về bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả nợ không đúng kỳ hạn các khoản lãi và gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc có sự tái cơ cấu tài chính và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy rằng có sự suy giảm có thể lượng hóa được các luồng tiền dự kiến trong tương lai, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị hoặc số dư dự phòng được trích lập được xác định dựa trên sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay”.

6. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho công ty chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Các dạng cam kết cho vay được thực hiện:

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ;
- Hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán.

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Dự phòng các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay và số dư của khoản vay đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay”.

7. Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và
 - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản, hoặc
 - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

8. Phân loại lại tài sản tài chính

Công ty được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ - Chênh lệch đánh giá lại theo giá trị hợp lý.

9. Giá thị trường/giá trị hợp lý của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các tài sản tài chính có thể chuyển nhượng được trên thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá trị thực tế trên thị trường tại ngày có giao dịch gần nhất nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng.

Giá thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề tại ngày gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập căn cứ vào Điều 6, Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2019 cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục “Chi phí quản lý công ty chứng khoán”.

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là: chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí thi công sửa chữa văn phòng,....

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thi công sửa chữa văn phòng

Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

12. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	4 - 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2 - 8

14. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chủ yếu là phần mềm. Nguyên giá của phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian 5 năm.

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

16. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán; cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

17. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận vào vốn điều lệ theo giá gốc.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty.

Lợi nhuận đã thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ của Công ty ngoài khoản lãi/lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

18. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu cung cấp dịch vụ (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ có thể được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của các loại chứng khoán.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được từ các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 – Doanh thu và thu nhập khác.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Các khoản mục không có số liệu

Các khoản mục không được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số liệu.

V. QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và các tài sản khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi ở các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận Quản trị rủi ro của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ là giá trị ghi sổ. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các tài sản tài chính

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản đầu tư vào các tài sản tài chính thông qua chính sách, quy trình và thủ tục kiểm soát của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với các tài sản tài chính là thấp.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của Công ty gồm: phải thu bán các tài sản tài chính; phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính; các khoản cho vay và các khoản phải thu khác.

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu về cho vay thông qua chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng. Công ty chỉ thực hiện cho vay ký quỹ với các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo Quy chế cho vay ký quỹ. Hạn mức tín dụng được kiểm soát trên cơ sở giá trị tài sản bảo đảm, tín nhiệm giao dịch của khách hàng.

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu còn lại thông qua chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát có liên quan. Chất lượng tín dụng của khách hàng được đánh giá dựa trên đánh giá của Tổng Giám đốc.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu hồi được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét suy giảm chất lượng tín dụng thường xuyên. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu có liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau nên rủi ro tín dụng không bị tập trung vào một đối tượng đáng kể nào.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

2. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 1 năm trở xuống.

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường phát sinh do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì đa phần các khoản tiền gửi ngân hàng có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	24.295	24.295
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	702.627.692	2.105.366.245
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	32.000.000.000	68.000.000.000
Cộng	32.702.651.987	70.105.390.540

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ
<i>Của nhà đầu tư</i>		
Cổ phiếu	7.827.021	159.684.642.670
Chứng khoán khác	11.800	1.905.000
Cộng	7.838.821	159.686.547.670

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Các loại tài sản tài chính

3a. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Cổ phiếu niêm yết	28.672.491	83.809.060	28.672.491	87.793.800
Cộng	28.672.491	83.809.060	28.672.491	87.793.800

3b. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã tắt toán trong kỳ.

3c. Các khoản cho vay

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Gốc cho vay giao dịch ký quỹ	5.634.970	5.634.970	-	-
Cộng	5.634.970	5.634.970	-	-

3d. Tình hình biến động các khoản đầu tư theo nhóm do đánh giá lại theo giá trị thị trường cuối kỳ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025:

STT	Tài sản tài chính	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị cuối kỳ	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
				Tăng	Giảm	
I.	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)					
1.	Cổ phiếu niêm yết	28.672.491	83.809.060	74.843.969	(19.707.400)	83.809.060
	Cộng	28.672.491	83.809.060	74.843.969	(19.707.400)	83.809.060

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

STT	Tài sản tài chính	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị cuối năm	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
				Tăng	Giảm	
I.	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)					
1.	Cổ phiếu niêm yết	28.672.491	87.793.800	63.700.419	(4.579.110)	87.793.800
	Cộng	28.672.491	87.793.800	63.700.419	(4.579.110)	87.793.800

4. Các khoản phải thu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	35.018.743	268.139.727
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	34.976.713	268.139.727
Phải thu lãi giao dịch ký quỹ	42.030	-
Trả trước cho người bán	105.580.000	1.511.412.185
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	48.000.000	19.234.592
Công ty Cổ phần Thương mại và Giải pháp phần mềm RPS	-	370.000.000
Công ty Cổ phần Phần mềm Bravo	-	360.000.000
Ông Lý Đăng Hoàng Long	49.500.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Xây dựng và Thương mại 88	-	578.277.593
Trả trước cho người bán khác	8.080.000	183.900.000
Phải thu hoạt động lưu ký chứng khoán	1.565.187	-
Cộng	142.163.930	1.779.551.912

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước**5a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	30.106.977	50.584.181
Chi phí thuê văn phòng	246.570.000	803.352.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.571.328.067	1.164.795.509
Cộng	1.848.005.044	2.018.731.690

5b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	1.688.712.236	1.718.220.841
Chi phí thi công sửa chữa văn phòng	2.647.900.285	1.509.768.397
Chi phí trả trước khác	3.349.663.670	3.236.831.391
Cộng	7.686.276.191	6.464.820.629

6. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	755.550.000	-	755.550.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	28.821.793.000	-	28.821.793.000
Mua trong kỳ	-	1.984.880.000	1.984.880.000
Số cuối kỳ	29.577.343.000	1.984.880.000	31.562.223.000
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	323.150.000	-	323.150.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	351.976.668	-	351.976.668
Khấu hao trong kỳ	2.614.934.256	50.155.570	2.665.089.826
Số cuối kỳ	2.966.910.924	50.155.570	3.017.066.494
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	403.573.332	-	403.573.332
Số cuối kỳ	26.610.432.076	1.934.724.430	28.545.156.506

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	5.311.239.400
Mua trong kỳ	800.000.000
Số cuối kỳ	6.111.239.400
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.971.239.400
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.971.239.400
Khấu hao trong kỳ	386.473.125
Số cuối kỳ	2.357.712.525
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	3.340.000.000
Số cuối kỳ	3.753.526.875

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	<i>32.041.407.000</i>	<i>4.455.000.000</i>	<i>(28.821.793.000)</i>	<i>(9.614.000)</i>	<i>7.665.000.000</i>
Hệ thống máy chủ	28.831.407.000	-	(28.821.793.000)	(9.614.000)	-
Phần mềm giao dịch chứng khoán	3.210.000.000	4.455.000.000	-	-	7.665.000.000
Cộng	32.041.407.000	4.455.000.000	(28.821.793.000)	(9.614.000)	7.665.000.000

9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ còn được chuyển vào thu nhập tính thuế các năm sau. Chi tiết các khoản lỗ tính thuế còn được chuyển tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Năm 2020	82.495.045
Năm 2024	12.296.199.398
6 tháng năm 2025	19.947.837.351
Cộng	32.326.531.794

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh khoản tiền ký quỹ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Theo Quyết định số 105/QĐ-VSD ngày 20 tháng 8 năm 2021 thay thế cho Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120.000.000 VND tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới năm trước, nhưng không vượt quá 2.500.000.000 VND/năm.

Biến động khoản tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	1.080.277.398	981.392.088
Tiền lãi phân bổ hàng kỳ	784.368.091	896.781.776
Tổng cộng	1.984.645.489	1.998.173.864

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Viễn thông Quốc tế FPT	-	17.211.504.200
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Công nghệ Chân trời	-	7.183.328.000
Công ty Cổ phần Phần mềm Bravo	40.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Capella	32.067.618	-
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Xây dựng và Thương mại 88	72.400.042	-
Công ty TNHH Nội thất và Xây dựng Đức Linh	91.056.936	91.056.936
Các nhà cung cấp khác	29.341.091	13.445.484
Cộng	264.865.687	24.499.334.620

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân	542.235.400	786.283.074
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Cộng	542.235.400	786.283.074

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(20.005.068.104)	24.716.562.859
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	73.692.513	322.623.625
- Các khoản điều chỉnh giảm	(15.722.660)	(25.947.316.481)
Thu nhập chịu thuế	(19.947.098.251)	(908.129.997)
Cổ tức được chia trong kỳ	(739.100)	-
Thu nhập tính thuế	(19.947.837.351)	(908.129.997)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau nên số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu (*)	138.000.000.000	138.000.000.000
Lỗ lũy kế	(53.146.629.835)	(33.141.561.731)
Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện	(53.201.766.404)	(33.200.683.040)
Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	55.136.569	59.121.309
Cộng	84.853.370.165	104.858.438.269

(*) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Thành	67.620.000.000	67.620.000.000
Tin Global Pte. Ltd.	67.620.000.000	67.620.000.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	2.760.000.000	2.760.000.000
Cộng	138.000.000.000	138.000.000.000

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/VTGS-NQDHDCTD ngày 24 tháng 3 năm 2025, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2025/VTGS-NQHDQT ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/2025/VTGS-NQHDQT ngày 25 tháng 4 năm 2025 đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2025 lên 3.036.000.000.000 VND.

Theo Nghị quyết số 16/2025/VTGS-NQHDQT ngày 21 tháng 7 năm 2025 Công ty đã chào bán thành công cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu và cũng tại ngày này, Công ty đã gửi Tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Báo cáo số 121/2025/VTGS-BC. Đến ngày 25 tháng 7 năm 2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 3822/UBCK-QLKD xác nhận đã nhận được hồ sơ báo cáo về đợt tăng vốn của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính giao dịch được tự do chuyển nhượng	13.979.300.000	20.701.560.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	-	10.000.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	650.000	1.858.000.000
Cộng	13.979.950.000	22.569.560.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	264.720.000	264.720.000
Cộng	264.720.000	264.720.000
3. Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	14.300.000	438.000.000
Cộng	14.300.000	438.000.000
4. Tài sản tài chính được hưởng quyền của nhà đầu tư	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính được hưởng quyền của nhà đầu tư	62.580.000	68.300.000
Cộng	62.580.000	68.300.000
5. Tiền gửi của nhà đầu tư	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý</i>	<i>3.350.652.704</i>	<i>5.081.037.343</i>
Của nhà đầu tư trong nước	3.024.594.191	4.755.118.004
Của nhà đầu tư nước ngoài	326.058.513	325.919.339
Cộng	3.350.652.704	5.081.037.343
6. Phải trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý</i>	<i>3.350.652.704</i>	<i>5.081.037.343</i>
Của nhà đầu tư trong nước	3.024.594.191	4.755.118.004
Của nhà đầu tư nước ngoài	326.058.513	325.919.339
Cộng	3.350.652.704	5.081.037.343

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL

Danh mục các tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ sách	Giá trị hợp lý	Số dư chênh lệch đánh giá lại cuối kỳ	Số dư chênh lệch đánh giá lại đầu kỳ	Chênh lệch thuần điều chỉnh sổ kế toán trong kỳ	Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm
Cổ phiếu niêm yết	28.672.491	83.809.060	55.136.569	59.121.309	(3.984.740)	15.722.660	(19.707.400)
Cộng	28.672.491	83.809.060	55.136.569	59.121.309	(3.984.740)	15.722.660	(19.707.400)

2. Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ bán các tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay, HTM, AFS

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Từ tài sản tài chính FVTPL	739.100	2.383.507
<i>Cổ tức</i>	<i>739.100</i>	<i>2.383.507</i>
Từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	966.920.283	-
<i>Lãi thực thu</i>	<i>931.943.570</i>	<i>-</i>
<i>Lãi trích trước</i>	<i>34.976.713</i>	<i>-</i>
Từ các khoản cho vay và phải thu	518.128	-
<i>Tiền lãi cho vay hoạt động Margin</i>	<i>224.487</i>	<i>-</i>
<i>Tiền lãi cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng</i>	<i>293.641</i>	<i>-</i>
Cộng	968.177.511	2.383.507

3. Doanh thu ngoài thu nhập từ các tài sản tài chính

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu môi giới	245.044.788	361.954.411
Doanh thu lưu ký chứng khoán	6.065.625	7.126.257
Doanh thu khác	140.000	-
Cộng	251.250.413	369.080.668

4. Chi phí môi giới chứng khoán

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	130.295.383	112.431.745
Chi phí công cụ dụng cụ	1.984.501.065	242.527.515
Chi phí giao dịch chứng khoán	-	181.629.181
Chi phí dịch vụ mua ngoài	287.347.949	328.852.883
Cộng	2.402.144.397	865.441.324

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.336.436.510	420.988.627
Chi phí văn phòng phẩm	60.133.640	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	490.232.877	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.051.562.951	-
Thuế, phí và lệ phí	729.438.533	37.571.474
Hoàn nhập dự phòng	-	(25.959.144.254)
Chi phí thuê văn phòng	3.121.378.618	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.519.889.809	3.767.663
Các chi phí khác	480.106.588	137.404.225
Cộng	18.789.179.526	(25.359.412.265)

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(20.005.068.104)	24.716.562.859
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(20.005.068.104)	24.716.562.859
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	13.800.000	13.800.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.450)	1.791

IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ

- Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ nhưng trước khi Báo cáo tài chính giữa niên độ được phép phát hành**
Không có.
- Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận**
Không có.
- Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu**
Không có.

X. THÔNG TIN KHÁC

- Giao dịch và số dư với các bên liên quan**
Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.
 - Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**
Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng thành viên và Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong kỳ, Công ty cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (cùng kỳ năm trước phát sinh giao dịch về chi phí thuê văn phòng và đặt cọc tiền thuê văn phòng với thành viên Hội đồng quản trị số tiền lần lượt là 53.527.509 VND và 283.380.930 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có tiền lương với tổng thu nhập trong kỳ này là 1.525.184.659 VND (cùng kỳ năm trước là 64.837.727 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Thành	Công ty góp vốn
Tin Global Pte. Ltd.	Công ty góp vốn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Việt Tín	Năm trước là công ty có cùng đại diện theo pháp luật (năm nay không còn là bên liên quan)
Công ty TNHH Đất Việt Nam	Năm trước là công ty có cùng đại diện theo pháp luật (năm nay không còn là bên liên quan)
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín	Năm trước là công ty có thành viên quản lý chủ chốt là đại diện theo pháp luật của Công ty (năm nay không còn là bên liên quan)
Quỹ Đầu tư phát triển Việt Tín	Quỹ thành viên do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín quản lý (năm nay không còn là bên liên quan)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

2. **Cam kết thuê hoạt động**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	4.706.727.696	4.706.727.696
Trên 01 năm đến 05 năm	18.826.910.784	18.826.910.784
Trên 05 năm	7.511.182.950	9.877.621.042
Cộng	31.044.821.430	33.411.259.522

Công ty thuê toàn bộ diện tích văn phòng tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh trong thời hạn 8 năm với tổng diện tích là 418,5 m².

Công ty thuê văn phòng tại tầng 3 Tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội trong thời gian 6 năm với diện tích là 261,4 m².

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Tổng Giám đốc của Công ty xem xét, đánh giá và quyết định không lập và trình bày thông tin báo cáo bộ phận do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán. Kết quả hoạt động giữa niên độ được trình bày trong phần doanh thu và chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty trên Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ. Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam. Với các lý do nêu trên, Tổng Giám đốc của Công ty đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 – “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty.

4. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính)				
Tiền gửi của khách hàng	026	5.077.587.343	3.450.000	5.081.037.343
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	027	5.077.587.343	3.450.000	5.081.037.343
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031	5.077.587.343	3.450.000	5.081.037.343
Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031.1	4.751.668.004	3.450.000	4.755.118.004
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	032	3.450.000	(3.450.000)	-
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (phần lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng)				
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng	40	5.077.587.343	3.450.000	5.081.037.343
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ	41	5.077.587.343	3.450.000	5.081.037.343
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	42	5.077.587.343	3.450.000	5.081.037.343

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngoài việc tăng vốn điều lệ lên 3.036.000.000.000 VND như đã trình bày tại thuyết minh số VI.13, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2025



Phạm Cẩm Nhung
Người lập



Hồ Thị Kiều
Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

